CTCP Vinafco (UPCOM: VFC)

FireAnt

Ngày 31/12/2024	103,000 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-1.5%	**-2.2%**	**30.4%**

ROE — 2024: **3.5%** — +/- YoY ▼ 2.3%

	Q4/24	QoQ	YoY
DT thuần	333 tỷ VNĐ	▲ 67.0 ▲ 25.1%	▼ 17.0 ▼ 4.9%
LN gộp	31.3 tỷ VNĐ	▲ 13.3 ▲ 74.1%	▲ 8.00 ▲ 34.5%
LN thuần	16.0 tỷ VNĐ	▲ 6.82 ▲ 74.6%	▼ 0.50 ▼ 2.9%
LN sau thuế	15.2 tỷ VNĐ	▲ 7.99 ▲ 112%	▲ 5.00 ▲ 49.5%

	2024	YoY
DT thuần	1,163 tỷ VNĐ	▼ 109 ▼ 8.6%
LN gộp	77.7 tỷ VNĐ	▼ 14.7 ▼ 15.9%
LN thuần	35.5 tỷ VNĐ	▼ 24.4 ▼ 40.7%
LN sau thuế	25.3 tỷ VNĐ	▼ 18.6 ▼ 42.3%

Kết quả kinh doanh

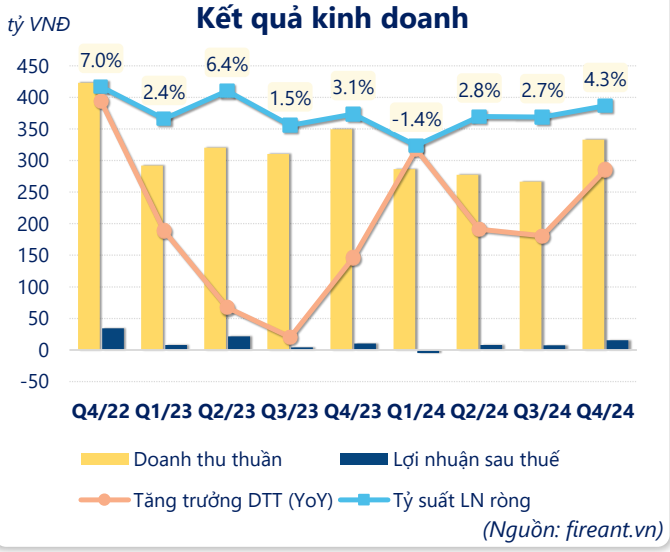

(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá

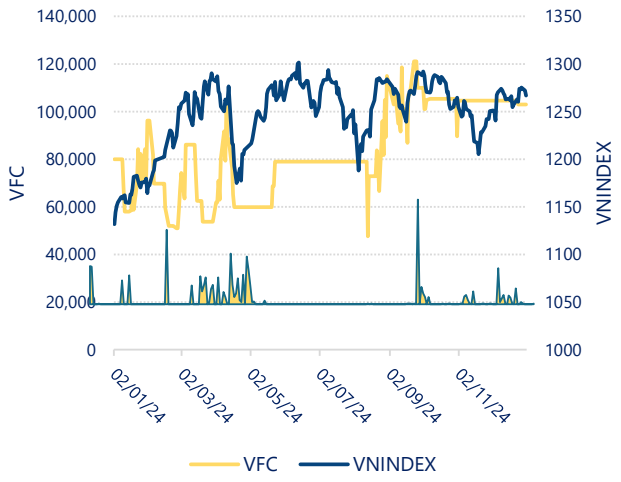

CTCP Vinafco (UPCOM: VFC)

FireAnt

Tăng trưởng lợi nhuận

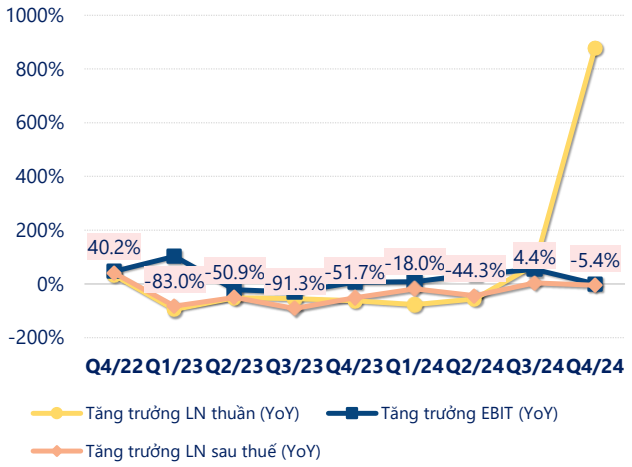

(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí

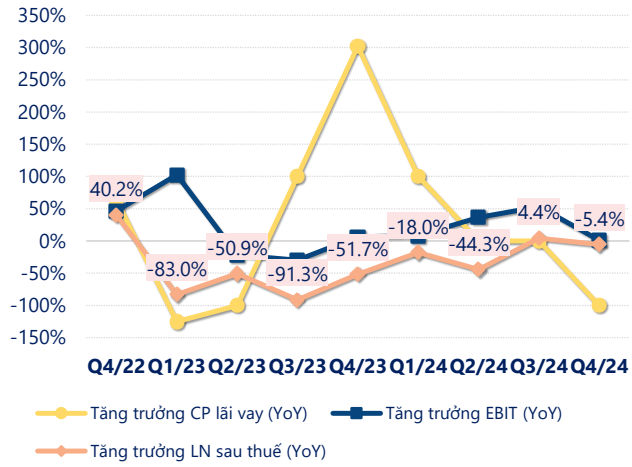

(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận

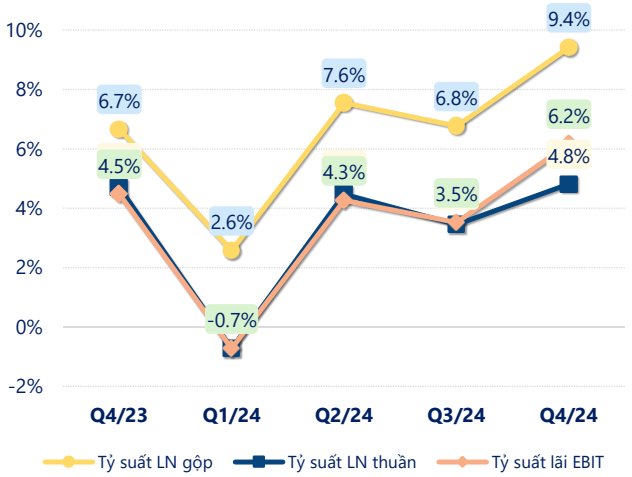

(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản

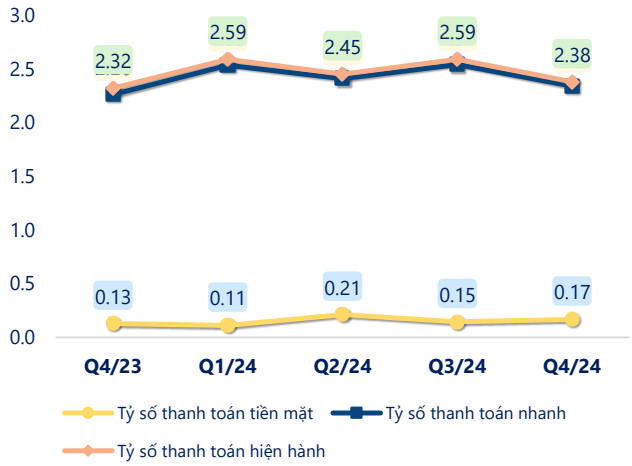

(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản

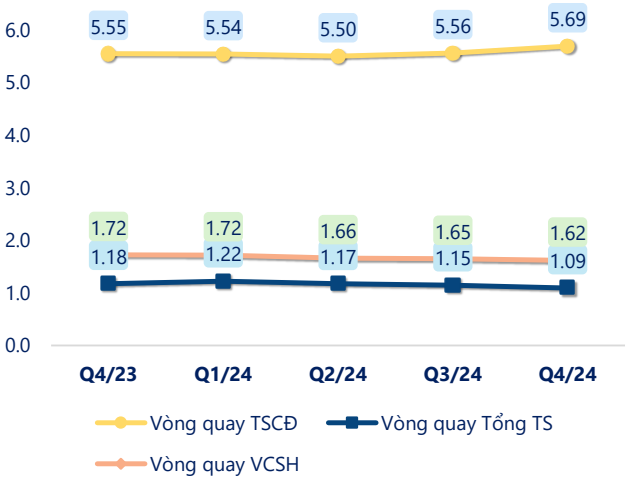

(Nguồn: fireant.vn)

EPS

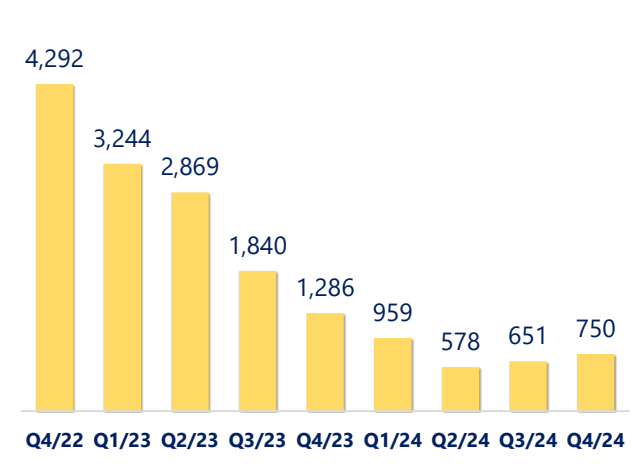

(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Vinafco (UPCOM: VFC)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q4/24	Q4/23	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**333**	**350**	**-4.9%**	**1,163**	**1,272**	**-8.6%**
Giá vốn hàng bán	302	326	-7.5%	1,086	1,180	-8.0%
Lợi nhuận gộp	31.3	23.3	34.5%	77.7	92.4	-15.9%
Doanh thu HĐTC	5.49	8.12	-32.4%	19.8	31.2	-36.5%
Chi phí TC	0.79	0.85	-6.7%	3.15	4.50	-30.1%
Chi phí lãi vay	0.70	0.83	-15.9%	2.80	4.38	-36.0%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.16**	**-100%**	**0**	**-0.02**	**100%**
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	**20.0**	**14.3**	**39.9%**	**58.8**	**59.2**	**-0.6%**
LN thuần từ HĐKD	16.0	16.5	-2.9%	35.5	59.9	-40.7%
Lợi nhuận khác	**3.81**	**-1.61**	**337%**	**1.34**	**-1.92**	**170%**
LN trước thuế	19.8	14.8	34.1%	36.9	57.9	-36.4%
Lợi nhuận sau thuế	**15.2**	**10.2**	**49.5%**	**25.3**	**43.9**	**-42.3%**
LNST của CĐ cty mẹ	**14.3**	**11.0**	**29.9%**	**25.3**	**43.3**	**-41.5%**

(Nguồn: fireant.vn)

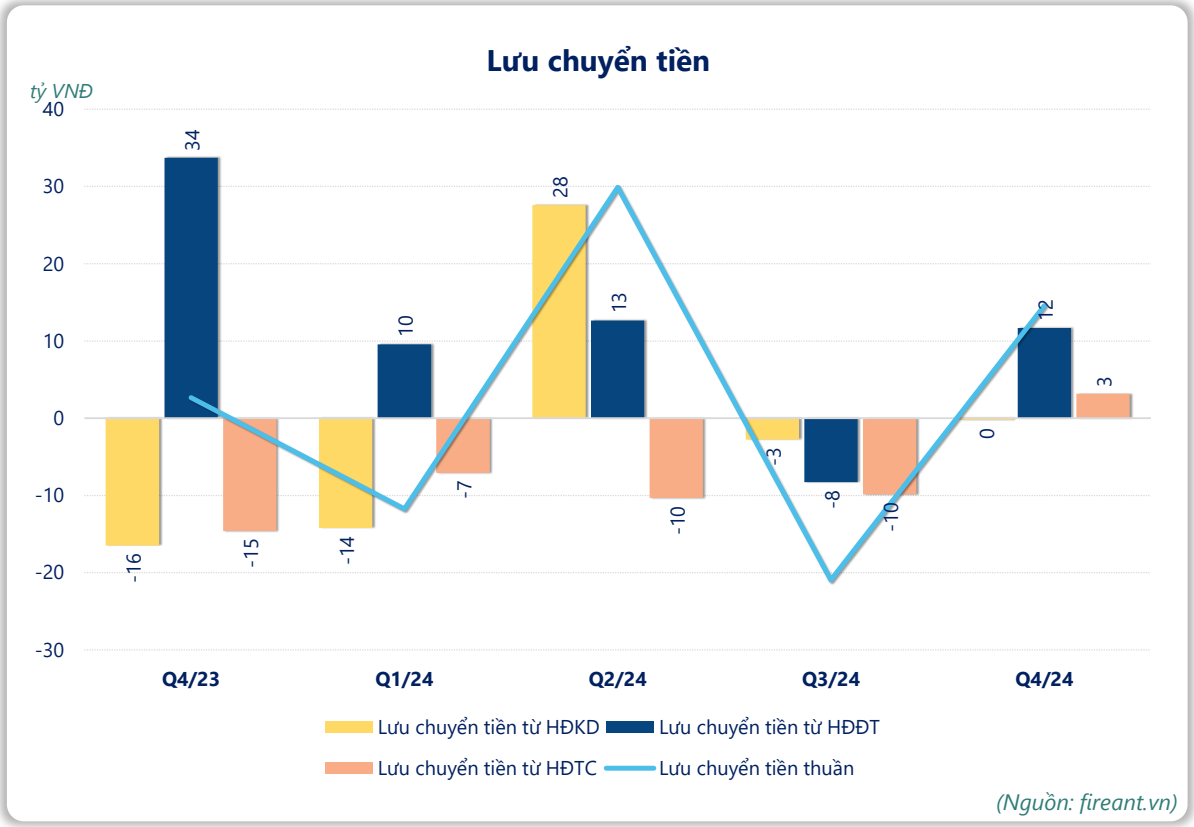

(Nguồn: fireant.vn)